

Số: 41/2024/QĐST-HNGĐ

Ngày 14/6/2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

**V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:*** Ông Nguyễn Hải Bằng

***Thư ký phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:***  
Bà Bùi Thị Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 166/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2024 về Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 248/2024/QĐMPH-HNGĐ ngày 05/6/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau:

*- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Chị **Nguyễn Thị Trang A**, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. Anh **Vũ Hồng S**, sinh năm 1996; địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; hiện ở: Đài Loan.

Người được anh Vũ Hồng S uỷ quyền giao nhận văn bản: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993; địa chỉ: Số nhà H đường N, phường C, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bản tự khai cùng các tài liệu trong hồ sơ vụ án, các đương sự trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trang A và anh S tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 27/9/2017 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chi tiêu trong gia đình cũng như chăm sóc con cái. Năm 2019 do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh S đi Đài Loan lao động. Từ đây mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, vợ chồng ít khi liên lạc với nhau, anh S cũng chưa từng về thăm nhà. Mặc dù hai bên đã cố gắng hoà giải cùng sự can thiệp của gia đình nhưng không có kết quả. Đến nay chị Trang A và anh S xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không có đời sống chung vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Trang A và anh S có 01 con chung là Vũ Hồng P, sinh ngày 20/4/2018, hiện đang ở với chị Trang A. Chị Trang A và anh S thống nhất khi ly hôn chị Trang A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Trang A và anh S xác định không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Trang A và anh S đề nghị giải quyết theo quy định.

- Chị Trang A và anh S đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Anh S uỷ quyền cho anh Nguyễn Ngọc T giao nhận văn bản với Tòa án, anh T đồng ý và xác định anh S vẫn giữ nguyên quan điểm ban đầu, không thay đổi hay bổ sung gì thêm.

#### ***Tại phiên họp:***

- Các đương sự đều vắng mặt.

- Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Về việc tuân theo pháp luật, từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp, người tham gia tố tụng cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc hôn nhân và gia đình, đề nghị Thẩm phán áp dụng quy định của pháp luật, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trang A và anh Vũ Hồng S; công nhận sự thoả thuận giữa chị Trang A và anh S về việc giao con chung Vũ Hồng P, sinh ngày 20/4/2018 cho chị Trang A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con; anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở; chị Trang A và anh S mỗi người chịu 50% lệ phí giải quyết việc (đã nộp).

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

**[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Trang A và anh S yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con khi ly hôn. Chị Trang A và anh S đều đăng ký thường trú tại tỉnh Hải Dương, anh S hiện đang ở nước ngoài. Do đó căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết việc hôn nhân và gia đình là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về tính hợp pháp của văn bản: Các văn bản của anh S ở nước ngoài lập bằng tiếng Việt, có xác nhận của Văn phòng Kinh tế - Văn Hoá Việt Nam tại Đ nên Hội đồng xét xử công nhận các văn bản này theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 478 BLTTDS.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên họp, các đương sự đều vắng mặt và có đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 367 BLTTDS, Toà án tiến hành phiên họp giải quyết vắng mặt các đương sự.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trang A và anh S tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chi tiêu trong gia đình cũng như chăm sóc con cái. Năm 2019 anh S đi Đài Loan lao động đến nay không về, vợ chồng ít khi liên lạc, tình cảm lạnh nhạt. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Trang A và anh S đã trầm trọng và kéo dài, vợ chồng ly thân nhiều năm, không ai quan tâm đến ai, nay không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh chị theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

**[3] Về quan hệ con chung:** Chị Trang A và anh S có 01 con chung Vũ Hồng P, sinh ngày 20/4/2018, hiện đang ở với chị Trang A. Chị Trang A và anh S thống nhất khi ly hôn chị Trang A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nội dung các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của con chung nên có căn cứ chấp nhận.

**[4] Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Trang A và anh S xác định vợ chồng không có tài sản, nợ chung, không yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết.

**[5] Về lệ phí:** Chị Trang A và anh S mỗi người phải chịu 50% lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39, điểm c khoản 2 Điều 478, khoản 2 Điều 367, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1. Về hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trang A và anh Vũ Hồng S.

**2. Về con chung:** Công nhận sự thoả thuận giữa chị Nguyễn Thị Trang A và anh Vũ Hồng S về việc giao con chung Vũ Hồng P, sinh ngày 20/4/2018 cho chị Nguyễn Thị Trang A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh Vũ Hồng S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vũ Hồng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

**3. Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thị Trang A và anh Vũ Hồng S mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng anh Nguyễn Ngọc T đã nộp thay cho cả chị Trang A và anh S tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 03/4/2024 theo biên lai ký hiệu BLTU/23, số 0000573; chị Trang A và anh S đã nộp đủ.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, TDS.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**(đã ký)**

**Nguyễn Hải Bằng**